TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DSST
Ngày: 15-3-2024
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2023/TLST-DS ngày 17/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên M; địa chỉ: Đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 30/01/2024), địa chỉ: Đường S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Thuận P, sinh năm 1989, địa chỉ: Đường M, Cư xá B, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 12/7/2023, bản tự khai ngày 31/01/2024, biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 31/01/2024, bản tự khai ngày 15/3/2024 nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH một thành viên M do bà Lâm Thị Thùy D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/9/2022, Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (gọi tắt là Công ty) và ông Trần Thuận P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3593608 về việc công ty cấp tín dụng cho ông Trần Thuận P với tổng số tiền vay là 31.980.000 đồng (trong đó khoản vay là 30.000.000 đồng và bảo hiểm là 1.980.000 đồng). Sau khi ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng nêu trên cho ông P. Theo Hợp đồng, ông P có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền 1.613.969 đồng hàng tháng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/9/2025.

Tuy nhiên, sau khi đã được giải ngân số tiền vay nêu trên, kể từ ngày 10/01/2023 thì ông P đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng với khoản vay mà phía Công ty đã giải ngân. Công ty đã nhiều lần tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông P thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty cũng gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông P biết. Tuy nhiên, ông Trần Thuận P vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính TNHH một thành viên M.

Tính đến ngày 15/3/2024, ông P đã trễ hạn thanh toán tổng số tiền 49.728.973 đồng, trong đó nợ gốc là 30.721.166 đồng, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 14.675.938 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 3.403.359 đồng, nợ lãi chậm trả là 928.510 đồng. Như vậy đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Chính vì vậy, nay Công ty Tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Thuận P phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 49.728.973 đồng, trong đó nợ gốc là 30.721.166 đồng, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 14.675.938 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 3.403.359 đồng, nợ lãi chậm trả là 928.510 đồng và thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 16/3/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 31/01/2024, bị đơn ông Trần Thuận P trình bày:

Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết và thực hiện Hợp đồng vay là đúng.

Ngày 07/9/2022, ông Trần Thuận P và Công ty Tài chính TNHH một thành viên M (gọi tắt là Công ty) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 3593608, trong đó ông P đã vay số tiền 31.980.000 đồng bao gồm khoản vay là 30.000.000 đồng và tiền bảo hiểm cho khoản vay là 1.980.000 đồng. Sau đó, ông P đã nhận số tiền 30.000.000 do Công ty M giải ngân thông qua tài khoản ngân hàng T. Theo hợp đồng, ông P phải thanh toán hàng tháng cho Công ty số tiền 1.613.969 đồng.

Bị đơn đã thanh toán được 3 tháng, tuy nhiên sau đó do nơi làm việc không có đơn hàng sản xuất dẫn đến giảm giờ làm nên tiền lương hàng tháng cũng giảm cộng thêm ông P còn phải nuôi con nhỏ nên không thể thanh toán khoản vay tiếp tục theo đúng hợp đồng cho Công ty M. Sau đó, bên Công ty có nhiều lần gọi điện

thoại cho ông P thúc giục thanh toán khoản vay, không những thế còn gọi điện đe dọa và làm phiền nơi làm việc của ông và gia đình dẫn đến môi trường làm việc bị gián đoạn. Do kinh tế khó khăn và bị cắt giảm biên chế nên ông P phải nghỉ việc và không thể thanh toán khoản vay của Công ty M.

Ông Trần Thuận P đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty tài chính M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là 47.255.415 đồng, trong đó nợ gốc là 30.721.166 đồng, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 13.053.955 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 2.718.136 đồng, nợ lãi chậm trả là 762.158 đồng và thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 01/02/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn nên bị đơn không có khả năng thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn được. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, bị đơn hoàn toàn chấp nhận phán quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M buộc ông Trần Thuận P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M số tiền tính đến ngày 15/3/2024 là 49.728.973 đồng, trong đó nợ gốc là 30.721.166 đồng, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 14.675.938 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 3.403.359 đồng, nợ lãi chậm trả là 928.510 đồng.

Bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Mức lãi suất quy định tại hợp đồng các bên đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện ông Trần Thuận P trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3593608 ký ngày 07/9/2022 là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh: Bị đơn là ông Trần Thuận P, sinh năm 1989 có đăng ký thường trú tại địa chỉ Đường M, Cư xá B, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, ngày 31/01/2024, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị Thùy D và bị đơn ông Trần Thuận P đã có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M và bị đơn ông Trần Thuận P.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu trả nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Thuận P phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 49.728.973 đồng, trong đó nợ gốc là 30.721.166 đồng, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 14.675.938 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 3.403.359 đồng, nợ lãi chậm trả là 928.510 đồng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 07/9/2022, Công ty Tài chính TNHH một thành viên M và ông Trần Thuận P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3593608 về việc công ty cấp tín dụng cho ông Trần Thuận P với tổng số tiền vay là 31.980.000 đồng (trong đó khoản vay là 30.000.000 đồng và bảo hiểm là 1.980.000 đồng).

Xét, các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022 phát sinh hiệu lực pháp luật. Sau khi ký kết, nguyên đơn đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng nêu trên cho bị đơn (theo Phiếu báo nợ ngày 07/9/2022 của Ngân hàng TMCP T). Theo Hợp đồng, bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền 1.613.969 đồng hàng tháng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/9/2025.

Căn cứ Thư yêu cầu thanh toán ngày 30/3/2023 và ngày 20/6/2023 của Công ty M gửi cho ông Trần Thuận P thì bị đơn ông Trần Thuận P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của Tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng*".

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện và Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ này đều có căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý. Bên cạnh đó, trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Trần Thuận P cũng đã thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, như vậy đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, bị đơn ông Trần Thuận P đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự.

Do đó, yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH một thành viên M buộc bị đơn ông Trần Thuận P phải thanh toán toàn bộ khoản vay với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 49.728.973 đồng, trong đó nợ gốc là 30.721.166 đồng, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 14.675.938 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 3.403.359 đồng, nợ lãi chậm trả là 928.510 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm: Công ty Tài chính TNHH một thành viên M yêu cầu bị đơn ông Trần Thuận P thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 16/3/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022.

Căn cứ mục 8.3 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022 quy định: "*8.3 Trả nợ trễ hạn:*

Khi đến hạn thanh toán mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì ngoài việc trả lãi trên nợ gốc theo Lãi suất đã thỏa thuận thì Khách Hàng còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và tiền lãi chậm trả được tính như sau:

- Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn sẽ được tính theo công thức sau: 150% x (Lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn) x (dư nợ gốc quá hạn) x (số ngày trễ hạn/365). Trong đó, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% x (Lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn), hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC theo từng thời điểm.

- Tiền lãi chậm trả sẽ được tính theo công thức sau: 10% x (số dư lãi chậm trả) x (số ngày trễ hạn/365). Trong đó, lãi suất chậm trả là 10%/năm hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC theo từng thời điểm."

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng:

"*Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn."

Do đó yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Thuận P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022 đã được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M: Buộc ông Trần Thuận P phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 49.728.973đ (bốn mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 30.721.166đ (ba mươi triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn chưa thanh toán là 14.675.938đ (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi tám đồng), nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là 3.403.359đ (ba triệu bốn trăm lẻ ba nghìn ba trăm năm mươi chín đồng), nợ lãi chậm trả là 928.510đ (chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm mười đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Trần Thuận P còn phải trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022. Trường hợp tại Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022 có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của công ty cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Trần Thuận P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.486.449đ (hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng) đối với yêu cầu trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3593608 ngày 07/9/2022 đã được Tòa án chấp nhận;

3.2. Công ty Tài chính TNHH một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 947.289đ (chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038584 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty Tài chính TNHH một thành viên M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Ông Trần Thuận P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Công Hoa